

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62/TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

BIÊN BẢN
Công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2026 (lần 1)

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Thành phần gồm:

1. Bà Trần Thị Hồng Thủy

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Ông Ngô Văn Đát

Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân

3. Bà Nguyễn Thị Nga

Chức vụ: Kế toán

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 (lần 1) theo Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1).

Nội dung công khai bên trên được nhà trường dán niêm yết tại phòng Kế toán – Hành chính từ ngày 27/03/2026 – 27/06/2026 và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: <http://thcsthpttrandainghia.edu.vn/>.

THANH TRA NHÂN DÂN

Ngô Văn Đát

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Nga

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hồng Thủy

Số: 34/QĐ-TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách cấp
năm 2026 (lần 1)**

HIỆU TRƯỞNG THCS VÀ THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa thành Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách cấp năm 2026 lần 1 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng kế toán, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Thủy

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa

Chương: 422-074

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (LẦN 1)

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-TĐN ngày 27/3/2026, của trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	467.520.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	467.520.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	467.520.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Ghi chú: Niêm yết tại phòng Kế toán - Hành chính từ ngày 27/3/2026 đến ngày 27/6/2026

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hồng Thủy

Số: 503 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *_____*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. *_____*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa

Mã ĐVQHNS: 1133410

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 11 - KBNN KV II (0137)

(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.303.720	467.520	18.771.240
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	18.303.720	467.520	18.771.240
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	0	0
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	0	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0	0	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	18.303.720	467.520	18.771.240
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	9.450.720	467.520	9.918.240
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	8.353.000	0	8.353.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	8.353.000	0	8.353.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	500.000	0	500.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	500.000	0	500.000

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).
2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
3. Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí năm 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố bao gồm số liệu dự toán kinh phí của NH 2025 – 2026 và học kỳ 1 NH 2026 – 2027. Đơn vị rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế và thời gian thực học, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định.
4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	7.171.000	0	7.171.000
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	1.794.000	0	1.794.000
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	987.000	0	987.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập	0	0	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0	0	0
6	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	1.292.720	467.520	1.760.240
12	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và chi tính gián biên chế (nếu có)	6.559.000	0	6.559.000
13	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	500.000	0	500.000